

Số: 77/2025/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 28 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025, về việc: “Tranh chấp ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1983;
- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ thường trú: G đường P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ tạm trú: 70 đường T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1983;

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ thường trú: G đường P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ tạm trú: 70 đường T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giữa bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Nguyễn Văn T có 04 (bốn) con chung:

- Nguyễn Phương T1, sinh ngày 16/6/2004 theo Giấy khai sinh số 264/2004, quyền số 02 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H cấp ngày 23/6/2004 ;

- Nguyễn Minh H, sinh ngày 05/6/2009 theo Giấy khai sinh số 406/2009, quyền số 02 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H cấp ngày 06/7/2009;

- Nguyễn Gia B, sinh ngày 09/11/2018 theo Giấy khai sinh số 34/2019 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H cấp ngày 16/01/2019;

- Nguyễn Phương V, sinh ngày 16/3/2022 theo Giấy khai sinh số 153/2022 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H cấp ngày 29/3/2022.

Người con chung tên Nguyễn Phương T1 đã thành niên, có khả năng lao động nên không cần ba mẹ nuôi dưỡng, cấp dưỡng. Bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Nguyễn Văn T thống nhất để bà P trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Minh H, Nguyễn Gia B, Nguyễn Phương V. Bà Nguyễn Thị Mỹ P không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi 03 (ba) người con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con. Các bên tự thực hiện việc cấp dưỡng hoặc tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Nguyễn Văn T không có nợ chung , không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành:

Án phí hôn nhân sơ thẩm hòa giải thành là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ P mỗi người

chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị Mỹ P tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình cho ông Nguyễn Văn T, được trừ vào số tiền bà Nguyễn Thị Mỹ P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0061261 ngày 18/3/2025 của Chi Cục Thi hành án Dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. H1 lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ P 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- UBND Phường 4 , quận 8, TP. HCM (GCNKH số 189/2024, đăng ký ngày 07/11/2024);
- Chi Cục THADS Quận 5;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Ngọc Bích